

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/10/2019

V/v tranh chấp L hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Văn Chiếu,**

Ông **Danh Hưởng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp L hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp BHA, xã VPT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (*có mặt*).

Bị đơn: Anh **Lâm Quốc T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp BHA, xã VPT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Lâm Quốc T kết hôn năm 2016, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã VPT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/4/2017. Quá trình sống chung chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, đời sống chung không còn hợp nhau nên chị đã L thân với anh T từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Hiện nay, nhận thấy đời sống hôn nhân giữa chị và anh Lâm Quốc T không thể kéo dài nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được L hôn với anh Lâm Quốc T.

Quá trình sống chung chị và anh Lâm Quốc T có 01 người con chung tên Lâm Bảo Ngọc, sinh ngày 21/7/2017, không có con riêng, không nuôi con nuôi. Hiện cháu Ngọc đang sống chung với chị, khi L hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu

Lâm Bảo Ngọc. Do chị đủ điều kiện để chăm lo cho cháu Ngọc nên không yêu cầu anh Lâm Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung chị và anh Lâm Quốc T không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể ghi lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là đã vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị L được L hôn với anh Lâm Quốc T.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lâm Bảo Ngọc, sinh ngày 21/7/2017 cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lâm Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề xuất hướng giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên không đề xuất hướng giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu L hôn với anh Lâm Quốc T và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, đây là tranh chấp L hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh T có hộ khẩu thường trú tại huyện PL nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Lâm Quốc T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, việc xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lâm Quốc T là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định, được ủy ban nhân dân xã VPT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/4/2017. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, hiện nay chị Nguyễn Thị L xác định chị không thể kéo dài đời sống hôn nhân với anh Lâm Quốc T. Anh T đã nhận được thông báo của Tòa án về việc chị L yêu cầu L hôn với anh nhưng lại không có ý kiến đối với yêu cầu của chị L, không có mặt theo

giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó cho thấy anh Lâm Quốc T không có thiện chí, mong muốn hàn gắn đời sống hôn nhân với chị Nguyễn Thị L. Từ đó, cho thấy đời sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lâm Quốc T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc yêu cầu L hôn với anh Lâm Quốc T.

[4] Về con chung: Khi L hôn chị Nguyễn Thị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lâm Bảo Ngọc, sinh ngày 21/7/2017. Xét thấy, từ khi chị L và anh T L thân đến nay cháu Lâm Bảo Ngọc đã sống ổn định với chị Nguyễn Thị L. Trong khi anh Lâm Quốc T không tranh chấp quyền được trực tiếp nuôi con chung với chị Nguyễn Thị L. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Lâm Bảo Ngọc, sinh ngày 21/7/2017 cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lâm Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị L xác định đủ khả năng nuôi con chung với anh T nên không yêu cầu anh Lâm Quốc T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Bảo Ngọc.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị L xác định chị và anh Lâm Quốc T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L được L hôn với anh Lâm Quốc T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lâm Bảo Ngọc, sinh ngày 21/7/2017 cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lâm Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về quan hệ tài sản:* Chị Nguyễn Thị L xác định chị và anh Lâm Quốc T không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ. Chị L đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014055 ngày 09/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển thu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Quốc T vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quang Khang